

## *Bài 36*

### **TÌNH HÌNH VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG THẾ KỈ XVI – ĐẦU THẾ KỈ XVIII (1 tiết)**

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

##### **1. Về kiến thức**

HS nắm được :

— Những thành tựu trên các mặt văn hoá, tư tưởng, văn hoá, nghệ thuật, khoa học ở nước ta trong các thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVIII.

— Thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVIII, mặc dù đất nước bị chia cắt, chiến tranh phong kiến liên miên, nhưng trong lĩnh vực văn hoá chúng ta lại có nhiều thành tựu quan trọng, khẳng định một bước tiến đáng kể của văn hoá Việt Nam. Sự phát triển của văn hoá thời kì này chủ yếu theo con đường nhân dân và những thành tựu lớn về văn hoá, tư tưởng chủ yếu nằm trong các mảng thuộc về quần chúng, dân gian.

## **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Giáo dục cho HS tình cảm yêu mến và trân trọng những thành tựu văn hoá thẩm đậm chất dân gian, đậm đà bản sắc dân tộc là góp phần giáo dục lòng yêu nước, ý thức tự hào dân tộc.

## **3. Về kĩ năng**

Bồi dưỡng khả năng nhận biết, so sánh và đánh giá các giá trị văn hoá.

# **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUÔN Ý**

## **1. Về nội dung**

Ở các thế kỉ XVI – XVIII, đời sống văn hoá, tư tưởng có nhiều chuyển biến : Nho giáo tuy vẫn giữ vị trí thống trị trong xã hội nhưng không còn vai trò độc tôn, Phật giáo và Đạo giáo có phần được phục hồi, Thiên Chúa giáo được du nhập và truyền bá, chữ Quốc ngữ xuất hiện các tín ngưỡng dân gian, văn hoá, văn học, nghệ thuật dân gian phát triển mạnh.

Chủ thể sáng tạo văn hoá, tạo dựng một thời vàng son của văn hoá dân gian Việt Nam chính là những người dân bình thường của xã hội. Đây là cơ sở nhận thức rất quan trọng giúp cho HS hiểu đúng, đánh giá đúng các giá trị văn hoá của giai đoạn lịch sử này.

## **2. Về phương pháp**

Đi vào các lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật cụ thể, GV nên sưu tầm hoặc cho HS tham gia sưu tầm những tranh ảnh hay những tư liệu có liên quan để làm cơ sở trực quan cho bài giảng thêm sinh động.

# **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

GV cần chuẩn bị trước một số tranh, ảnh hay tư liệu về những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật tiêu biểu.

# **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

## **1. Giới thiệu bài học**

Trước khi đi sâu vào nội dung, GV nên gợi ra một thực tế là trong khi giai cấp thống trị lao vào con đường ăn chơi xa xỉ, tranh giành quyền hành, gây ra các cuộc chiến tranh phong kiến tương tàn thì nhân dân lao động, mà chủ yếu là

nông dân làng xã, vẫn luôn tự vươn lên làm đẹp cuộc sống của mình, của gia đình, làng xã mình, và thông qua đó, làm giàu đẹp thêm nền văn hoá đất nước.

## 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

### *Mục 1. Tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng*

– Lúc này Nho giáo đã mất dần hiệu lực và không còn giữ được vị trí độc tôn như trước nữa. Phật giáo, Đạo giáo và các hình thức tín ngưỡng dân gian khác vốn bị các nhà nước Lê sơ hạn chế, thậm chí là cấm đoán, thì bây giờ lại có điều kiện được phục hồi và phát triển. Nhiều chùa chiền, đền miếu, am, quán được khôi phục hay được xây dựng mới ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong.

– Từ năm 1533, đạo Thiên Chúa bắt đầu được truyền vào nước ta. Lúc đầu các nhà truyền giáo còn được tự do hành nghề, nhưng dần dần cả chúa Nguyễn và chúa Trịnh đều thi hành chính sách cấm đạo. Tuy thế, trong thế kỉ XVII, việc truyền bá đạo Thiên Chúa đã thực sự được đẩy mạnh ; số giáo dân ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong đã tăng lên rất nhanh.

– Các giáo sĩ phương Tây vào nước ta truyền đạo đã học tiếng Việt để giảng đạo và dùng chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt là cơ sở dẫn đến sự ra đời của chữ Quốc ngữ vào giữa thế kỉ XVII. Tuy vậy, phải đến đầu thế kỉ XX, chữ Quốc ngữ mới chính thức trở thành chữ viết của dân tộc Việt Nam.

### *Mục 2. Giáo dục và khoa cử*

– Dưới thời Mạc, việc giáo dục và khoa cử theo hệ thống Nho giáo vẫn được duy trì tương đối liên tục. Trong lịch sử khoa cử Nho học Việt Nam, chỉ có một nữ tiến sĩ duy nhất được lấy đỗ dưới thời Mạc.

– Ở Đàng Ngoài, dưới thời Lê trung hưng, bên cạnh các kì thi chính quy như trước đây, còn có các kì thi chế khoa, thịnh khoa, khoa sĩ vọng để tuyển thêm nhân tài. Tuy vậy, nội dung giáo dục ngày càng khuôn sáo, việc tổ chức thi cử nặng về hình thức và gian lận công khai, nên chất lượng giáo dục ngày một suy giảm.

– Ở Đàng Trong, hình thức khoa cử xuất hiện muộn và không được chú trọng như Đàng Ngoài. Họ Nguyễn quan tâm hơn đến kiến thức thực tế và tuyển dụng quan lại chủ yếu thông qua hình thức tiến cử.

### *Mục 3. Văn học và nghệ thuật*

– Thế kỉ XVI – XVII và đầu thế kỉ XVIII ở nước ta, văn học chữ Hán vẫn chiếm ưu thế. Tuy vậy, nét nổi bật của văn học thời kì này là sự nở rộ của các tác phẩm văn thơ viết bằng chữ Nôm, trong đó đặc biệt là những truyện Nôm khuyết danh.

– Đây cũng là thời kì đánh dấu sự phục hồi và phát triển của loại hình nghệ thuật diễn xướng cổ truyền như chèo, tuồng, hát ả đào, hát quan họ, hát trống quân.... Nhiều đình, chùa và các công trình kiến trúc đương thời còn lưu giữ được các tác phẩm điêu khắc gỗ diễn tả cảnh sinh hoạt thường ngày ở làng quê như chèo thuyền, đấu vật, chơi gà, đánh cờ, đi cày, tắm ao..., xác nhận sự phục hưng của nghệ thuật tạo hình cổ truyền. Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Thuận Thành, Bắc Ninh) là công trình nghệ thuật điêu khắc gỗ tiêu biểu nhất thời kì này. GV sử dụng hình tượng Phật Bà Quan Âm ở chùa Bút Tháp (trong SGK), bài 36 để minh họa.

#### **Mục 4. Khoa học – kĩ thuật**

– Một trong những thành tựu nổi bật là sự xuất hiện nhiều công trình sử học lớn, mà *Đại Việt sử ký toàn thư* (được khởi thảo từ thế kỉ XV, được hoàn chỉnh và khắc in vào năm 1697) là tiêu biểu hơn cả.

– Khoa học quân sự cũng đạt được những thành tựu rất quan trọng về cả phương diện lí luận và thực tiễn với sách *Hổ trưởng khu cơ* và công trình luỹ Tháp của Đào Duy Từ. Công nghiệp đúc súng và đóng các loại thuyền chiến được trang bị đại bác của Đàng Trong có bước phát triển mới.

#### **3. Sơ kết bài**

Kết thúc bài học, GV cung cấp nội dung sau để HS nắm được :

Thế kỉ XVI – XVIII ở nước ta có nhiều thành tựu trên các lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, giáo dục, khoa cử, văn học, nghệ thuật, khoa học – kĩ thuật... Đây đồng thời là giai đoạn phát triển rực rỡ của văn hoá dân gian Việt Nam.

Để trả lời 3 câu hỏi cuối bài, GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung trong SGK.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Hai nhà văn hoá lớn và tiêu biểu của nước ta ở thế kỉ XVI, XVII là Nguyễn Bỉnh Khiêm và Đào Duy Từ :

"*Nguyễn Bỉnh Khiêm* (1491 – 1585) là nhà thơ và nhà triết học thế kỉ XVI. Ông đỗ Trạng nguyên và có thời gian làm quan cho triều Mạc, nhưng rồi từ quan về mở trường dạy học. Trước cảnh hỗn loạn của xã hội, ông cảm thấy bất lực và muốn quay về cuộc sống nhàn tản, ẩn dật để giữ trọn phẩm chất trong sạch của mình rồi tùy thời xuất xử. Trong thơ văn, ông tố cáo cảnh thối nát của xã hội, phê phán thói đời xấu xa, nhưng chủ đề nổi bật là ca ngợi chữ "*nhẫn*".

*"Nhưng trong mọi việc đã ngoài hết,  
Nhận một ngày là tiên một ngày".*

Tư tưởng của ông là sự kết hợp giữa ý thức hệ Nho giáo với tư tưởng Lão Trang.

*Đào Duy Từ* (1572 – 1634) là nhà thơ nổi tiếng ở Đàng Trong, cũng có thái độ về cuộc đời gần như Nguyễn Bỉnh Khiêm. Nhưng sau khi được chúa Nguyễn trọng dụng, Đào Duy Từ đã hăng hái ra giúp họ Nguyễn xây dựng cơ sở cát cứ ở Đàng Trong. Ông là một nhà thơ, nhà văn, nhà quân sự và kiến trúc giỏi. *Hồ trướng khu cờ* là bộ binh pháp có tiếng của ông."

(Theo *Lịch sử Việt Nam*, Tl,  
NXB Khoa học xã hội, H., 1971, tr. 306- 307)